

KHỐI 7. MÔN NGỮ VĂN
HƯỚNG DẪN NỘI DUNG HỌC TẬP TUẦN 13

TUẦN 13

Tiết 49: Tập làm văn

CÁCH LÀM BÀI VĂN BIỂU CẢM VỀ TÁC PHẨM VĂN HỌC

A. HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ TÌM HIỂU BÀI

***Chú ý: Học sinh chỉ đọc, không cần viết bài**

Đọc kĩ sách giáo khoa trang 146,147,148 và thực hiện các yêu cầu:

** Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu về cách làm văn biểu cảm về tác phẩm văn học.*

- HS đọc bài văn của Nguyễn Hồng.

- + Bài văn viết về những bài ca dao nào ?
- + Bài ca dao đã vận dụng các yếu tố nào?
- + Hãy phân tích các yếu tố tưởng tượng, liên tưởng, hồi tưởng, suy ngẫm của người viết ?
- + Bài cảm nghĩ này có 4 đoạn, mỗi đoạn nói về 2 câu lục bát trong bài, hãy tách đoạn?
- + Tác giả đã cảm nhận thế nào về hai câu đầu ?
- + Hai câu ca dao tiếp tác giả tưởng tượng ra cảnh gì ?
- + Hai câu ca dao tiếp , tác giả có cảm nghĩ về sông Ngân Hà như thế nào?
- + Hai câu ca dao cuối tác giả có cảm nghĩ gì ?
- + Từ các bước tìm hiểu trên, hãy cho biết thế nào là phát biểu cảm nghĩ về một tác phẩm văn học ?

** Nhiệm vụ 2: Các bước làm bài biểu cảm về tác phẩm văn học.*

- Hãy nêu những yêu cầu của từng phần trong bài biểu cảm

** Nhiệm vụ 3: Luyện tập*

- Phát biểu cảm nghĩ về bài “ Bánh trôi nước”

B. NỘI DUNG GHI BÀI

Chú ý: Phần này học sinh ghi chép đầy đủ vào vở

I. TÌM HIỂU BÀI

1. Ví dụ -SGK/146, 147

2. Nhận xét

Đối tượng biểu cảm là bài ca dao: Vì nhớ mà buồn. (học sinh đọc liền mạch những câu thơ lục bát)

- Các yếu tố liên tưởng, tưởng tượng, hồi tưởng, suy ngẫm:

+ Hồi tưởng: nghĩ về những gì đã qua trong quá khứ.

+ Liên tưởng: từ sự việc, hình ảnh này mà nhớ tới sự việc, hình ảnh khác (có thể nhờ một sự tương đồng nào đó).

+ Tưởng tượng: nghĩ ra những điều chưa có hoặc không có.

+ Suy ngẫm: trình bày cảm nhận, suy nghĩ của bản thân về sự việc, hình ảnh...nào đó.

- Đoạn 1: Tưởng tượng, giả định về hình ảnh nhân vật

-> liên tưởng tới người quen, họ hàng ruột thịt...đang hương về cố hương

- Đoạn 2: Hồi tưởng: “ lơ mơ nghe thầy giáo giảng bài”.

Tưởng tượng cảnh ngóng trông và tiếng kêu, tiếng nấc của người trông ngóng

- Đoạn 3: Suy ngẫm về sông Ngân Hà gắn liền với hình ảnh Ngưu Lang - Chức Nữ

-> tưởng tượng người không tên nhưng thấy quen và thân thương.

- Đoạn 4: Suy ngẫm về con sông Tào Khê và lòng chung thủy

-> suy ngẫm về lòng chung thủy của con người.

3. Bố cục vài văn biểu cảm về tác phẩm văn học.

- Mở bài:

+ Giới thiệu tác phẩm và hoàn cảnh tiếp xúc với tác phẩm.

+ Nêu lên ấn tượng sâu sắc, khái quát khi đọc tác phẩm.

- Thân bài:

+ Lần lượt nêu lên những cảm nghĩ của riêng mình về những khía cạnh của tác phẩm.

+ Cảm nghĩ xuất phát từ nội dung và nghệ thuật

- Kết bài:

+ Ấn tượng chung về tác phẩm

+ Có thể liên tưởng đến một ý nghĩa sâu hơn

II. GHI NHỚ: SGK

III. LUYỆN TẬP

- Học sinh làm chọn một đề trong bài tập 1 và lập dàn ý vào vở

* Gợi ý đề: Phát biểu cảm nghĩ về bài “ Bánh trôi nước”

Gợi ý:

a. MỞ BÀI:

- Trong xã hội phong kiến, người phụ nữ luôn phải chịu nhiều thiệt thòi, bất hạnh.

- Dường như, có sự đồng cảm Hồ Xuân Hương đã nhiều lần lên tiếng để bênh vực cho quyền sống của người phụ nữ. Mà bài thơ "Bánh trôi nước" là một trong những tác phẩm như thế.

Thân em vừa trắng lại vừa tròn

Bảy nổi ba chìm với nước non

Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn

Mà em vẫn giữ tấm lòng son.

- Bài thơ là lời cảm thương sâu sắc của nhà thơ dành cho người phụ nữ.

b. THÂN BÀI:

1. Khái quát:

- Bài thơ được sáng tác theo thể thơ thất ngôn tứ tuyệt, cách ngắt nhịp 4/3 truyền thống, ngôn ngữ bình dị, biểu cảm.

- Bài thơ có tính đa nghĩa (nhiều tầng ý nghĩa):

+ Nghĩa thứ nhất - lớp nghĩa thực:

▪ Tác giả miêu tả về chiếc bóng trôi nước quen thuộc của người Việt Nam ta. Bánh được làm bằng bột nếp, có hình tròn xinh xắn (vừa trắng, vừa tròn). Bên trong là nhân đường phên có màu nâu đỏ (lòng son).

▪ Dân gian có kinh nghiệm khi luộc bánh "bảy nổi ba chìm" thì bánh chín. "Rắn nát" là tùy theo sự khéo léo của người nặn mà bánh có thể ngon hoặc không ngon.

+ Nghĩa thứ hai - lớp nghĩa ẩn: Qua việc tả thực về chiếc bánh trôi nước, Hồ Xuân Hương đã khéo léo nói lên số phận và phẩm chất của người phụ nữ trong xã hội phong kiến.

2. Phân tích lớp nghĩa ẩn của bài thơ:

Thân em vừa trắng lại vừa tròn

- "Vừa trắng lại vừa tròn": cách nói nhấn mạnh, ngợi ca vẻ đẹp của người phụ nữ: làn da trắng nõn nà, thân hình đầy đặn, duyên dáng. Người phụ nữ được miêu tả mang vẻ đẹp chuẩn mực của quan niệm về cái đẹp thời phong kiến.

- Hai từ "thân em" là cách nói quen thuộc trong ca dao, trong những câu hát than thân, thương cho thân phận của người phụ nữ:

Thân em như trái bần trôi

Gió dập sóng dồi biết tấp vào đâu

=> Hồ Xuân Hương đã mượn cách nói của dân gian để làm cho lời thơ thêm gần gũi, nhằm tìm sự đồng cảm của người đọc về thân phận của người phụ nữ.

Bảy nổi ba chìm với nước non

- "nước non": chỉ cuộc đời rộng lớn.

- "bảy nổi ba chìm": thành ngữ được vận dụng một cách tài tình. Gợi tả về thân phận bọt bèo, trôi nổi, lênh dênh, bấp bênh, vô định, không biết bến đỗ bình yên là ở nơi nào. Đó là số phận chung của người phụ nữ trong xã hội phong kiến.

Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn

- "rắn nát": cách nói tương phản -> cuộc sống của người phụ nữ được hạnh phúc, sung sướng hay bất hạnh, khổ đau là hoàn toàn phụ thuộc vào người đàn ông trong xã hội phong kiến - tay kẻ nặn.

- Người đàn ông ấy chính là người cha, người chồng, người con trai...là những người đại diện có mọi quyền lực của xã hội phong kiến "trọng nam kinh nữ".

- Người phụ nữ phải chịu cảnh tam tòng: "tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử"

=> câu thơ có chút ngậm ngùi, xót thương về số phận phụ thuộc, rẻ rúng của người phụ nữ.

Mà em vẫn giữ tấm lòng son:

- "tấm lòng son": những phẩm chất cao quý, tốt đẹp của người phụ nữ (dịu dàng, nét na, hiếu thảo, thủy chung, giàu tình yêu thương...)

- "Mà": cách nói đối lập -> thể hiện sự đối lập trong chính thái độ của người phụ nữ: thái độ cam chịu về số phận và thái độ quyết tâm bảo vệ, giữ gìn những phẩm chất tốt đẹp. Cố gắng đến cùng để giữ lấy những phẩm chất cao quý của người phụ nữ. Thật đáng trân trọng. Cách nói khiêm nhường mà chứa đựng một ý chí kiên định biết chừng nào. Đồng thời nó như một lời thách thức ngầm ngầm mà quyết liệt với cả xã hội phong kiến bạo tàn.

c. **KẾT BÀI:**

- Bài thơ với đề tài quen thuộc, kết cấu đơn giản, ngôn ngữ điêu luyện.
- Bài thơ là tiếng nói của người phụ nữ bạch bạch. Đồng thời là lời khẳng định đĩnh đĩnh giá trị tâm hồn của họ.
- Cảm ơn nhà thơ Hồ Xuân Hương đã để lại cho đời một tác phẩm hay.

IV. DẶN DÒ

- Học bài, hoàn thiện bài tập
- Chuẩn bị tiết : Luyện nói phát biểu cảm nghĩ về tác phẩm văn học.

TUẦN 13

Tiết 50

LUYỆN NÓI: PHÁT BIỂU CẢM NGHĨ VỀ TÁC PHẨM VĂN HỌC

A. HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ TÌM HIỂU BÀI

***Chú ý: Học sinh chỉ đọc, không cần viết bài**

Đọc kĩ sách giáo khoa trang 154,155 và thực hiện các yêu cầu:

** Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu đề và tìm ý:*

*Đề bài: Phát biểu cảm nghĩ về bài thơ Cảnh khuya của Hồ Chí Minh.

- Hướng dẫn HS tìm hiểu đề, tìm ý và lập dàn bài cho bài luyện nói

+ Xác định yêu cầu của đề bài ?

+ Đọc bài thơ, em hình dung và tưởng tượng khung cảnh thiên nhiên và tình cảm của tác giả HCM như thế nào?

+ Chi tiết nào làm cho em chú ý và hứng thú? Vì sao?

+ Nét nghệ thuật nổi bật trong bài thơ là gì?

+ Qua bài thơ, em hiểu thêm điều gì về Bác ?

** Nhiệm vụ 2: Luyện nói*

*Đề bài: Phát biểu cảm nghĩ về bài thơ Cảnh khuya của Hồ Chí Minh.

B. NỘI DUNG GHI BÀI

Chú ý: Phần này học sinh ghi chép đầy đủ vào vở

I. TÌM HIỂU BÀI

*Đề bài: Phát biểu cảm nghĩ về bài thơ “Cảnh khuya” của Hồ Chí Minh.

1. Tìm hiểu đề và tìm ý:

- Thể loại: Văn biểu cảm (phát biểu cảm nghĩ về tác phẩm văn học).

- Đối tượng: Bài thơ Cảnh khuya của Hồ Chí Minh.

2. Lập dàn ý

a. Mở bài:

- Với nhân dân Việt Nam, Bác Hồ là vị lãnh tụ cách mạng vĩ đại nhất. Suốt một đời, Bác lo cho nước cho dân.

- Bên cạnh đó, Bác còn là nhà thơ tài năng, rất nhạy cảm với những vẻ đẹp của thiên nhiên, đất trời. Thiên nhiên luôn là người bạn tri kỉ bên Bác.

- Yêu thiên nhiên, Bác đã nhiều lần ca ngợi vẻ đẹp của thiên nhiên. Bài thơ "Cảnh khuya" là một trong số những bài thơ như vậy:

*Tiếng suối trong như tiếng hát xa
Trăng lồng cổ thụ, bóng lồng hoa
Cảnh khuya như vẽ, người chưa ngủ
Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà.*

- Đây là một bài thơ thật hay, giàu ý nghĩa!

b. Thân bài:

1. Khái quát:

- Bài "Cảnh khuya" được Bác Hồ sáng tác vào năm 1947, trong thời kì đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trường kì, gian khổ mà oanh liệt của dân tộc ta.

- Bài thơ được sáng tác bằng thể thơ thất ngôn tứ tuyệt, thể hiện tình yêu thiên nhiên, tình yêu đất nước sâu sắc của tác giả.

2. Phân tích bài thơ:

- *Hai câu đầu: Tình yêu thiên nhiên của Bác.*

- Hai câu thơ đã mở ra khung cảnh núi rừng Việt Bắc trong đêm khuya với bốn nét vẽ: suối, trăng, hoa, cổ thụ.

Câu 1: Tiếng suối trong như tiếng hát xa

- Biện pháp so sánh được Bác sử dụng rất khéo léo. Không gian của núi rừng được đặc tả qua âm thanh của tiếng suối chảy êm đềm, nghe rất "trong", rì rầm từ xa vọng đến "như tiếng hát xa".

- Tác giả không tả nhưng người đọc vẫn cảm nhận được cái tĩnh lặng của đêm trăng. Bởi đêm khuya thanh vắng đến nhường nào thì thi nhân mới có thể nghe thấy tiếng suối chảy rõ ràng đến vậy. Đó là nghệ thuật lấy động để tả tĩnh quen thuộc của Đường thi, lấy tiếng suối để nói cái tĩnh lặng, thanh vắng của chiến khu Việt Bắc.

- Ở đây, ta bắt gặp sự đồng điệu của hồn thơ Hồ Chí Minh và Nguyễn Trãi khi ông viết:

*Côn Sơn suối chảy rì rầm
Ta nghe như tiếng đàn cầm bên tai.*

(Bài ca Côn Sơn)

Câu 2: Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa

- Trong bức tranh của Bác không chỉ có âm thanh trong trẻo mà còn tràn ngập ánh sáng của vàng trăng khuya.

- Trong bức tranh trên, ánh trăng chiếu vào cảnh vật, làm cảnh vật bừng sáng, lung linh.

- Câu thơ có ba nét vẽ rất tinh tế: tầng cao là trăng, tầng giữa là cổ thụ, tầng thấp là hoa như đan cài vào nhau, chan hòa và ấm áp. Chữ "lồng" điệp lại hai lần, vừa nhân hóa làm cho trăng, hoa, cổ thụ có hồn hơn, gần gũi hơn, vừa nói lên tư tình, thi vị của cảnh vật. Cảnh vật như đang giao hòa, nương tựa vào nhau một cách duyên dáng, đáng yêu. Đôi mắt người chiến sĩ cách mạng Hồ Chí Minh thật hữu tình.

=> Có thể nói, chỉ với hai câu thơ, Hồ Chí Minh đã vẽ nên một bức tranh thiên nhiên rất đẹp, vừa có nhạc vừa có họa, rất trữ tình, huyền ảo, lung linh.

b. Hai câu sau: Tình yêu đất nước.

- Sau hai câu thơ dựng cảnh, tạo âm, câu thơ thứ ba như vừa khắc đậm, gói lại phần trên vừa như mở chuyện cho phần kết:

***Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ
Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà.***

"Cảnh khuya như vẽ" là lời tổng kết cho phần trên, còn "người chưa ngủ" là bản lề giữa hai phần của bài thơ.

- Cảnh đẹp tựa tranh vẽ thế kia, người làm sao nhắm mắt được! Người thao thức vì cảnh chẳng, vì sao Người chưa ngủ được? Thật bất ngờ: vì lo nỗi nước nhà.

- Hai chữ "chưa ngủ" được lặp lại ở cuối câu 3 và đầu câu 4 đã diễn tả "nỗi nước nhà" cứ triền miên trong tâm hồn thi nhân. Câu thơ là một lời bộc bạch tự nhiên nỗi lòng mình của Bác, mang nặng chiều sâu tâm trạng.

- Trong cuộc đời cách mạng truân chuyên của mình, đã ít khi có một giấc ngủ bình yên, trọn vẹn, say nồng vì đất nước còn trăm mối ngổn ngang.

*Một canh, hai canh, lại ba canh
Trần trọc bần khoăn giấc chẳng thành.*

(Không ngủ được - Hồ Chính Minh)

=> Nỗi lo nước nhà, nỗi lo vì vận mệnh dân tộc thể hiện một tình cảm cao đẹp, lớn lao của vị lãnh tụ - tình yêu nước mãnh liệt.

c. Kết bài:

- Bài thơ "Cảnh khuya" biểu hiện tình yêu thiên nhiên, yêu đất nước của Bác. Ở đây, ta gặp tâm hồn thi nhân mang cốt cách của người chiến sĩ, màu sắc cổ điển hòa hợp với màu sắc hiện đại của thời chiến. Bác vừa là chiến sĩ luôn đau đáu một nỗi niềm vì nước, vì dân.

II. LUYỆN NÓI

Học sinh tự luyện tập theo dàn ý đã làm

III. DẶN DÒ

- Học bài,
- Tự luyện nói
- Chuẩn bị tiết 51: Luyện nói, phát biểu cảm nghĩ về tác phẩm văn học (tt)

TUẦN 13

Tiết 51

LUYỆN NÓI: PHÁT BIỂU CẢM NGHĨ VỀ TÁC PHẨM VĂN HỌC (TT)

A. HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ TÌM HIỂU BÀI

***Chú ý: Học sinh chỉ đọc, không cần viết bài**

** Nhiệm vụ 1: củng cố kiến thức*

- Thế nào là phát biểu cảm nghĩ về tác phẩm văn học
- Các bước làm bài văn phát biểu cảm nghĩ về tác phẩm văn học
- Bố cục bài văn phát biểu cảm nghĩ về tác phẩm văn học
- Khi làm bài văn phát biểu cảm nghĩ về tác phẩm văn học cần lưu ý điều gì?

** Nhiệm vụ 2: Luyện nói*

Thực hiện tiết luyện nói theo yêu cầu của đề bài

B. NỘI DUNG GHI BÀI

Chú ý: Phần này học sinh ghi chép đầy đủ vào vở

I. CÙNG CỐ KIẾN THỨC

- Phát biểu cảm nghĩ về một tác phẩm văn học là nêu cảm xúc, tưởng tượng, liên tưởng, suy ngẫm của bản thân về nội dung và hình thức của tác phẩm:
- Các bước làm bài văn: có 4 bước
- Bố cục một bài văn: có 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài
- Lưu ý: học sinh chỉ cần đọc
- + Phải dựa vào tác phẩm văn học -> Xác định những cảm nghĩ cần phát biểu -> Hình thành cảm xúc từ chi tiết, hình ảnh gây ấn tượng.
- + Từ cảm xúc -> phát huy trí tưởng tượng, liên tưởng, hồi tưởng -> rút ra suy nghĩ về ý nghĩa của tác phẩm.
- + Phải có cảm xúc chân thành, kỹ năng cảm thụ nhân vật, dùng từ đặt câu, dựng đoạn....

II. LUYỆN NÓI

Phát biểu cảm nghĩ về bài thơ “qua đèo ngang”

Dàn ý tham khảo

a. MỞ BÀI:

- Bà Huyện Thanh Quan là nhà thơ nữ nổi tiếng trong văn học trung đại Việt Nam.
- Là tác giả của 6 bài thơ Đường luật nổi tiếng, trong đó có bài thơ *Qua Đèo Ngang*.
- Đây là bài thơ mà em thích nhất trong chương trình Ngữ văn 7, tập 1.

Bước tới Đèo Ngang bóng xế tà.

...

Một mảnh tình riêng, ta với ta.

b. THÂN BÀI:

- Trên đường từ Thăng Long vào cung đình Huế, Bà Huyện Thanh Quan có đi qua Đèo Ngang. Trước cảnh vật đẹp, hùng vĩ nhưng trầm lắng, bà đã sáng tác bài thơ.

1. Cảnh Đèo Ngang

Bước tới Đèo Ngang bóng xế tà.

- **Thời gian:** buổi chiều muộn là thời điểm khép lại một ngày, con người về sum họp gia đình đã gọi buồn, gọi nhớ trong Bà bởi lúc này bà đang xa gia đình.

Cỏ cây chen đá, lá chen hoa

- Nghệ thuật: điệp từ (*chen: động từ mạnh*)
- **Cảnh vật:** cỏ cây- hoa- lá tươi tốt, chen lấn, um tùm, nhưng hoang dã (mọc chưa ra hàng, ra lối vì chưa có bàn tay con người cải tạo).
- **Cuộc sống con người:**

Lom khom dưới núi, tiều vài chú

Lác đác bên sông, chợ mấy nhà

- Nghệ thuật: đối câu (câu 3 với câu 4), phép đảo trật tự cú pháp (trật tự đúng: *Dưới núi, vài chú tiều lom khom. Bên sông, mấy nhà chợ lác đác*), từ láy gợi hình (*lom khom*: tư thế làm việc của con người; *lác đác*: thưa thớt, ít ỏi)
- *vài, mấy*: lượng từ, chỉ ít, cho thấy cuộc sống con người: nhỏ nhoi, thưa thớt, ít ỏi, làm cảnh vật thêm hiu hắt.

Nhớ nước đau lòng con quốc quốc

Thương nhà mỏi miệng cái gia gia

- **Âm thanh:** Tiếng chim quốc: gọi nhớ nước
Tiếng chim đa: gọi nhớ nhà
- Nghệ thuật: chơi chữ, lấy động tả tĩnh trong thi pháp cổ.
- Tiếng chim gợi sự hoang vu, buồn vắng, thê lương.

Dừng chân đứng lại trời, non, nước

- **Không gian:** nhìn tổng quát, 3 chiều: trời, non, nước. Ta cảm nhận cái cao, rộng, mênh mông, hùng vĩ của thiên nhiên đã làm nhà thơ sững lại: *dừng chân đứng lại* để chiêm ngưỡng cảnh đẹp.

=>Cảnh Đèo Ngang trong buổi chiều đẹp, hùng vĩ nhưng còn hoang sơ, buồn vắng, hiu quạnh, sự sống của con người còn mờ nhạt, ít ỏi.

2. Tâm trạng của tác giả:

Nhớ nước: triều đại vàng son của người anh hùng áo vải Nguyễn Huệ trước đó.

Nhớ nhà: Bà đang vào Huế, xa người thân và gia đình.

- *Biểu cảm gián tiếp*: mượn tiếng chim để thể hiện nỗi buồn, sự hoài cổ.

Một mảnh tình riêng, ta với ta.

- *Mảnh tình riêng*: nỗi buồn sâu kín của riêng mình.

- *Cụm từ: “ta với ta”*: **ta**: ngôi thứ nhất, **ta 1**: tác giả, **ta 2**: mảnh tình riêng của tác giả (nỗi buồn, sự cô đơn).

- *Biểu cảm trực tiếp*: nỗi buồn, sự cô đơn của tác giả gần như là tuyệt đối, chỉ có 1 mình giữa cảnh thiên nhiên rộng lớn.

c. KẾT BÀI:

- Là một bài thơ hay, ngắn gọn với 8 câu thơ làm toát lên toàn cảnh bức tranh Đèo Ngang trong buổi chiều buồn.

- Thấy được tâm hồn nữ sĩ nhạy cảm trước cảnh vật, tình yêu thiên nhiên, yêu quê hương, đất nước của tác giả.

III. DẶN DÒ

- Học bài,

- Tự luyện nói

- Chuẩn bị tiết 52: Điệp ngữ

TUẦN 13

Tiết 52 : Tiếng Việt

ĐIỆP NGỮ

A. HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ TÌM HIỂU BÀI

***Chú ý: Học sinh chỉ đọc, không cần viết bài**

Đọc kĩ sách giáo khoa trang 152,153 và thực hiện các yêu cầu:

** Nhiệm vụ 1: Điệp ngữ và tác dụng của điệp ngữ*

- GV gọi HS đọc khổ thơ đầu bài Tiếng gà trưa và trả lời câu hỏi:

+ Hãy chỉ ra các từ ngữ được lặp lại trong 2 khổ thơ này ?

+ Hãy cho biết tác dụng của việc sử dụng điệp ngữ trong bài thơ “Tiếng gà trưa”?

+ Từ các ví dụ trên , hãy cho biết thế nào là điệp ngữ ?

- Hãy nhắc lại thế nào là điệp ngữ và cho biết tác dụng của nó?

** Nhiệm vụ 2: Các dạng điệp ngữ*

- Hs đọc lại ví dụ Tiếng gà trưa và câu a,b SGK/152 .

+ Hãy chỉ ra điệp ngữ và nhận xét vị trí ?

+ Điệp ngữ có mấy dạng ?

** Nhiệm vụ 3: Luyện tập*

Hs làm bài tập 1,2,3 SGK/ 153

B. NỘI DUNG GHI BÀI

Chú ý: Phần này học sinh ghi chép đầy đủ vào vở

I. TÌM HIỂU BÀI :

1. Điệp ngữ và tác dụng của điệp ngữ.

a.VD 1:

Nghe xao động nắng trưa

Nghe bàn chân đỡ mỏi

Nghe gọi về tuổi thơ

b.VD 2:

Vì lòng yêu tổ quốc

Vì xóm làng thân thuộc Bà ơi, cũng vì bà

Vì tiếng gà cục tác

Nhận xét

- Từ “nghe” : lặp lại 3 lần nhấn mạnh cảm giác của người lính khi nghe tiếng gà trưa.

- Từ “vì” : lặp lại 4 lần nhấn mạnh nguyên nhân chiến đấu của người chiến sĩ.

-> nghe, vì => là điệp ngữ

=> Điệp ngữ là cách lặp lại từ ngữ (hoặc cả một câu) trong khi nói và viết .

=> Tác dụng: làm nổi bật ý, gây cảm xúc mạnh

2. Các dạng điệp ngữ :

* VD 1,2 phần I

- Từ “nghe” “ vì” lặp lại ở các vị trí cách xa nhau (đầu của mỗi câu), -> Điệp ngữ cách quãng

*VD a:

Rất lâu, rất lâu

Khăn xanh, khăn xanh

Thương em, thương em, thương em

Được lặp lại ở các vị trí liên tiếp (kề sát nhau) -> Điệp ngữ nối tiếp

*VD b:

- thấy, ngàn dâu: được lặp lại ở cuối câu trước và đầu câu sau. ->Điệp ngữ chuyển tiếp (điệp ngữ vòng)

Nhận xét:

Có 3 dạng điệp ngữ: điệp ngữ cách quãng, điệp ngữ nối tiếp, điệp ngữ chuyển tiếp (điệp ngữ vòng)

II. GHI NHỚ : SGK / 152

III. LUYỆN TẬP

Học sinh làm bài tập bài tập 1,2,3 SGK/153

Bài 1/sgk/152: Tìm điệp ngữ, nêu tác dụng của điệp ngữ

- Điệp ngữ: một dân tộc đã gan góc, dân tộc đó phải được.

-> Nhấn mạnh ý chí quyết tâm chiến đấu giành độc lập tự do của dân tộc

- Điệp ngữ: đi cây:

-> Nhấn mạnh sự lo lắng, vất vả của người nông dân.

Bài 2: Tìm điệp ngữ, xác định dạng điệp ngữ

- xa nhau: điệp ngữ cách quãng.
- một giấc mơ: điệp ngữ chuyển tiếp.

Bài 3:

- Đoạn văn trong SGK lặp đi lặp lại một số từ ngữ không có tác dụng biểu cảm. Đó là lỗi lặp từ.

- Chữa lại đoạn văn trên:

“Phía sau nhà em có một mảnh vườn trồng rất nhiều hoa. Em trồng hoa cúc, thược dược, đồng tiền, hồng, lay ơn. Ngày phụ nữ quốc tế, em hái hoa tặng mẹ và chị em.”

Bài 4:

Viết một đoạn văn có sử dụng điệp ngữ, tìm và xác định điệp ngữ đó, cho biết điệp ngữ đó thuộc kiểu (dạng) điệp ngữ gì?

Bài 5:

Tìm đọc và ghi lại những bài thơ trong sgk ngữ văn 7 có sử dụng điệp ngữ.

IV. DẶN DÒ:

- Học sinh học bài và làm bài tập đầy đủ.
- Soạn bài: Chơi chữ